

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NƯỚC- CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

LỚP: MG 3 – 4 tuổi A

Số lượng trẻ trong lớp: 25 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên(Trần Thị Hằng – Nguyễn Thị Hiền)

I. Mục tiêu và nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng:

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. -Thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa -Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn - Có nước máy, nước lọc cho trẻ sử dụng, mùa đông trẻ được uống nước ấm u trong bình	- HD sáng: + Cho trẻ uống bổ sung sữa công thức buổi sáng - HD ăn trưa và ăn chiều: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn cho trẻ + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh rau. + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống đầy đủ nước sau mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn.

Tổ chức ngủ			
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.	HD ngủ: T/C hoạt động hàng ngày + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ (chiếu, chăn,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ở trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giường của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút	MT4: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. phòng chống SDD và béo phì.
Vệ sinh			
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần	- Trong hoạt động hàng ngày của trẻ: + Hướng dẫn trẻ rửa tay theo 6 bước trước khi ăn khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động...Ri khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu + Hướng trẻ đi vệ sinh cá nhân đúng phòng bé trai và bé gái riêng và giữ gìn vệ sinh chung + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng hàng tuần, hàng tháng. + Giáo dục trẻ vứt rác đúng nơi quy định, biết sử c tiết kiệm nước, vận khóa vòi nước khi không sử d	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì
Chăm sóc sức khỏe và an toàn			
- HD khám sức khỏe: + Phối hợp y tế phường khám sức khỏe định kỳ lần 2 (Dự kiến tuần 3 tháng 3) - Phối hợp y tế học đường : Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo của trẻ.			

	- Không khí, ánh sáng + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Không khí, ánh sáng + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày - HD góc: Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về các hiện tượng thời tiết. - HDNT: Đạo chơi, hít thở không khí trong lành, trò chuyện về các hiện tượng, nắng mưa,...	
MT45: Trẻ nhận biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Mặt trời, mặt trăng	- Các HD trong ngày: +Trò chuyện cùng trẻ về một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm, Mặt trời, mặt trăng + Trò chơi: Trời sáng, trời tối + Xem video, tranh ảnh về ngày đêm, mặt trời, mặt trăng.	
MT46: Trẻ biết được một số tính chất, đặc điểm của đất, đá, cát, sỏi.	- Phân biệt được từng nguyên liệu như đất đá, cát, sỏi. + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- HD học: Khám phá sự kì diệu của những viên sỏi - Trong các hoạt động hàng ngày Trò chuyện về một vài đặc	Tuần 2

		điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, chơi trò chơi với cát nước, sỏi, làm thí nghiệm với sỏi, làm các sản phẩm tạo hình từ sỏi.	
MT 47: Trẻ nhận biết được ích lợi của nước trong sinh hoạt hàng ngày.	+ Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.	- HD học: Bé khám phá về nước Trong các hoạt động hàng ngày Cô dạy trẻ biết được một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.	Tuần 26
MT48:Trẻ tìm hiểu, quan sát và nhận xét đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.	- Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng như: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay vật nổi, xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. - Phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- HD góc; HDNT: Cho trẻ tìm hiểu, quan sát và nhận xét đặc điểm của các sự vật, hiện tượng, như: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay vật nổi, xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	
MT51: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vật, biết sử dụng ngôn tay để biểu thị số lượng.	- Đếm theo khả năng	- HD học: Đếm theo khả năng	Tuần 28

	MT52: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	- HD học: Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5.	Tuần 2
	MT53: Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	- HD học: So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	Tuần 2
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ	MT75: Trẻ đọc thuộc bài thơ đồng dao, ca dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	- HD học: + Thơ: Cầu vồng	Tuần 2
	MT77: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	- Nghe sử dụng các từ biểu cảm - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	- HD Học: Truyện: " Giọt nước tí xíu " - HD góc: Chơi ở góc sách truyện, xem tranh kể lại câu truyện " Giọt nước tí xíu "	Tuần 2
	MT116: Trẻ có thẻ cùng cô nhận dạng, phát âm được 1 số chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt	- Nhận dạng, phát âm chữ cái(a, â, ă, o, ô, ơ) qua trò chơi - Trò chơi chữ cái	- HD học: + LQCC: O	Tuần 2
4. Giáo dục phát triển TCKNXH	MT98: Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn - Chờ đến lượt - Trẻ được bày tỏ ý kiến khi chơi, tôn trọng ý kiến đề xuất, phân vai chơi của trẻ, tôn	- Các HD trong ngày: + Trẻ chơi hòa thuận với bạn trong các HD chơi góc, chơi HD ngoài trời +Trẻ xếp hàng chờ đến lượt:	

		trọng, lắng nghe, đoàn kết, chia sẻ đồ chơi cùng bạn	rửa tay, rửa mặt, lấy đồ dùng,... + Trẻ được bày tỏ ý kiến khi chơi, tôn trọng ý kiến đề xuất, phân vai chơi của trẻ, tôn trọng, lắng nghe, đoàn kết, chia sẻ đồ chơi cùng bạn.	
	MT101: Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra ngoài	- Tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt	- HD học: Dạy trẻ kỹ năng sử dụng tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt.	Tuần 26
	MT105: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát, hát tự nhiên	- HD học: Âm nhạc: - NDTT: Dạy hát “Nắng sớm” - NDKH: Nghe hát “ Giọt mưa và em bé” - TCÂN: “Giọng hát to, giọng hát nhỏ”	Tuần 27

MT107: Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	- HD học: Steam “ Tạo hình cầu vòng từ các nguyên vật liệu mở”	Tuần
MT108: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, biết tô màu theo sự hướng dẫn.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản, biết tô màu theo sự hướng dẫn.	- HD học: + Tạo Hình: Vẽ mây, mưa (Vở TH –Tr22)	Tuần
MT115: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Biết giữ gìn sản phẩm - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- HD học: Steam “ Tạo hình cầu vòng từ các nguyên vật liệu mở”	Tuần
MTP117 : Trẻ tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	- Kỹ năng sử dụng máy tính trong chơi trò chơi	HD chiều: - Hướng dẫn trẻ tắt mở máy vi tính - Hướng dẫn trẻ lựa chọn và chơi các trò chơi theo ý thích.	Tuần

Môi trường giáo dục:

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Tranh ảnh theo chủ đề: “ Nước- Hiện tượng tự nhiên”: Tranh ảnh về Nước- Hiện tượng tự nhiên, các hoạt động tại trường, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ trong trường Mầm non.
- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:
- + Góc phân vai: Bộ đồ chơi nấu ăn (MN342049). Búp bê bé trai (MN342047), bé gái (MN342048). Bộ dụng (MN342050) Bộ dinh dưỡng (MN342043)
- + Góc xây dựng: Hàng rào (MN342044). Bộ hình học phẳng (MN342067).. Gạch xây dựng (MN342053)

- + Góc nghệ thuật: Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN342037) Giấy màu (MN342039) - Bìa các màu (MN342084) Xắc xô (MN342028)

- + Góc học tập: Bộ làm quen với toán, hình học, Bộ luồn hạt (MN562045). Bảng quay 2 mặt, Bộ tranh truyện, minh hoạ

- ho; Tranh ảnh về chủ đề “Nước- Hiện tượng tự nhiên” Bộ tranh truyện 3-4 tuổi (MN342075);
- + Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083, bé chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

- + Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Tủ đựng dụng rác có nắp dây, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

- + Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cổ định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

- + Góc phân vai: Các loại con vật, cây xanh, rau, củ, quả, món ăn chơi trong góc phân vai....
- + Góc nghệ thuật: mũ con vật mùa, quạt mùa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống...)
- + Góc thiên nhiên: Chăn sóc cây .
- + Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,

- Nguyên vật liệu mở:

- + Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa carton, rom, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

- + Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm
- + Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Vòng thể dục nhỏ (MN342027) Gậy thể dục nhỏ (MN342027) Bóng nhỏ (MN342031)). Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh để cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (

MNNT3611); Cầu thang bằg cổ định (MNNT3612); Cầu thang bằg dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Cầu thang leo (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616); Thang leo - Cầu trượt - Ông chui); Cột leo (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thẻ đục to, vòng thẻ đục nhỏ, gậy đập bóng (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thẻ đục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239) , Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt
- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)
- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 26 - tuần 27
- Phong trào thi đua tháng 3: Phối hợp phụ huynh sưu tầm các nguyên liệu làm cầu vòng (steam).
- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch cúm mùa; Tuyên truyền phụ huynh và trẻ thực hiện nghiêm chỉnh quy luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Nước - Các hiện tượng tự nhiên/ Tháng 3

*Thuận lợi:

+ Mục tiêu: Kế hoạch chủ đề có 25 MT, các mục tiêu cụ thể, thể hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng sức, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với chương trình

giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

+ Nội dung: Kế hoạch chủ đề “Nước - Các hiện tượng tự nhiên” thể hiện nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe (bao gồm: vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn) theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung giáo dục bao gồm: 5 lĩnh vực giáo dục phát triển theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp.

+ Điều kiện thực hiện: CSVC – trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, Giáo viên lên kế hoạch cụ thể rõ ràng; Phụ huynh phối kết hợp tốt với giáo viên và nhà trường

*Khó khăn:

- Mục tiêu: Có 1 MT chưa được đánh giá trong chủ đề: MT21
- Nội dung: Bài tập tổng hợp
- Điều kiện thực hiện: Áp dụng lựa chọn các MT nội dung từ dễ đến khó do đó MT và nội dung sẽ tiếp tục thực hiện ở chủ đề tiếp theo
- Nguyên nhân: Số lượng nội dung trong mục tiêu còn nhiều chưa thực hiện được hết được.

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 26 / THÁNG 03 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 tuổi A
Chủ đề: Nước - Các hiện tượng tự nhiên
Chủ đề nhánh 01: Bé khám phá về nước
Thời gian thực hiện: Từ ngày từ 17/03/2025 đến 21/03/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 25 trẻ
Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên. Trần Thị Hằng – Nguyễn Thị Hiền

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Thời điểm	(17/03/2025)	(18/03/2025)	(19/03/2025)	(20/03/2025)	(21/03/2025)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng quy định, trao đổi phụ huynh về tình hình (tuyên truyền phụ huynh phòng dịch bệnh cho trẻ khi giao mùa - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về các nguồn nước. - Cho trẻ chơi tự do các góc 2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Trò chuyện về một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục sáng: Tập thể dục sáng bài “Cho tôi đi làm mưa với” - Hô hấp: Thổi nơ bay - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Ngồi xõm, đứng lên.				

Hoạt động học	Thể dục:	KPKH:	Văn học:	Toán:	Tạo hình:
	- VĐCB: Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng. Bò chui qua cổng. - TCVD: Trời nắng, trời mưa	Bé khám phá về nước	- Truyện Giọt nước tí xíu	- Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5.	- Vẽ mây, mưa
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc phân vai: Quay cung cấp nước lọc. Chơi giả định bán các loại nước. - Góc tạo hình: Tô màu, vẽ, xé, dán cảnh mùa hè. Mặt trời, hoa quả bốn mùa - Góc xây dựng: Xây ao cá, xây bể bơi... - Góc sách: Sưu tầm và xem tranh ảnh, trò chuyện về các nguồn nước. - Góc âm nhạc: Hát vận động các bài hát trong chủ đề: “ Cho tôi đi làm mưa với, mưa rơi, mưa bóng mây... - Góc sáng tạo steam: Tô màu một số nguồn nước sạch, Vẽ mưa, vẽ sông, suối, biển; Xé dán cầu vồng, chơi với đất nặn, sáng tạo về chủ đề từ các nguyên vật liệu mớ. * Góc thiên nhiên: Tưới cây, lau lá cây. Thí nghiệm gieo hạt có nước và không có nước				
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát thí nghiệm: Sự cần thiết của nước đối với sự sống của cây - Trải nghiệm: vật chìm- vật nổi - Làm thí nghiệm: Nước đá biến đâu - Thí nghiệm “Sự đổi màu của nước ” - Chơi thổi bong bóng xà phòng, chơi thả thuyền, vật nổi chìm.... 2. Trò chơi vận động - TCVD: Chơi đong nước, nhảy qua suối; trời nắng, trời mưa; vật chìm vật nổi, Thả thuyền - TCDG: Lộn cầu vồng, thả đĩa ba ba, Rồng rắn lên mây.... 3. Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân; Chơi đồ chơi, thiết bị ngoài trời				
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HD Ăn: VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (ẩm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn)				

	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn(Rèn khả năng nhận biết món ăn, cỏ môi trẻ, trẻ môi động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HD Ngủ: Tổ chức cho trẻ ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, h vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Cho trẻ nằm ngay ngắn; Hát ru cho trẻ ngủ. Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc - Vận động ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ ôn lại bài thơ, câu chuyện, bài hát,... về chủ đề; tổ chức các TCDG, TCVD cho trẻ: Lộn vòng, trờ nắng trời mưa... - Giáo dục cho trẻ thói quen tiết kiệm nước và vệ sinh sạch sẽ - Hoạt động góc theo ý thích. - Trò chơi Kitsdmats: Hướng dẫn trẻ bật-tắt máy; Lựa chọn các trò chơi theo ý thích. - Biểu diễn văn nghệ; Nhận xét nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần - Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trẻ trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ trong ngày
Trà trẻ	

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 26:

- * Thuận lợi:
- + Mục tiêu:.....
- + Nội dung:.....
- + Điều kiện thực hiện:.....
- * Khó khăn
- + Mục tiêu:.....
- + Nội dung:.....
- + Điều kiện thực hiện:.....
- + Nguyên nhân:.....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

TUẦN 27 /THÁNG 03 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 tuổi A

Chủ đề: Nước - Các hiện tượng tự nhiên

Chủ đề nhánh 02: Bé khám phá về đất, đá, cát, sỏi

Thời gian thực hiện: Từ ngày 24/03/2025 đến 28/03/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 25 trẻ						
Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên. Trần Thị Hằng – Nguyễn Thị Hiền						
Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Thời điểm	(24/03/2025)	(25/03/2025)	(26/03/2025)	(27/03/2025)	(28/03/2025)	
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh: - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng quy định, trao đổi phụ huynh về tình hình của trẻ, tuyên truyền phụ huynh phòng dịch bệnh cho trẻ khi giao mùa - Trò chuyện về đất, cát, đá, sỏi; Cho trẻ chơi tự do các góc 2. Điểm danh trẻ tới lớp: - Trò chuyện cùng với trẻ về ích lợi của đất, cát, đá, sỏi, đối với đời sống con người. - Điểm danh trẻ 3. Thể dục sáng: Tập thể dục sáng bài “Hạt cát vàng lung linh”. + Hô hấp : Gà gáy - Tay: Bật chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Co duỗi chân					
Hoạt động học	Thể dục: - HD học: VĐCB: Đi trong đường hẹp - Ném xa bằng 1 tay	KPKH: - Khám phá sự kì diệu của những viên sỏi	LQCC: - LQCC: O	Toán: - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	Âm nhạc: - NDTT: Dạy hát “Nắng sớm” - NDKH: Nghe hát “ Giọt mưa và em bé” - TCÂN: “Giọng hát to, giọng	

hát nhỏ”			
	+ TCVD: Gió thổi		
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Quầy bán nguyên vật liệu đất, đá, cát, sỏi. Chơi giả định bán các loại đất trồng rau * Góc xây dựng: Xây khu vui chơi giải trí, lầu đài bằng cát, xếp hình ông trăng, sao, mặt trời. * Góc sáng tạo steam: Tô, vẽ các vật liệu như đất, đá, sỏi, cát; Làm tranh từ sỏi * Góc sách truyện: Xem sách, tranh ảnh về chủ đề. * Góc âm nhạc: Hát những bài hát về chủ đề. * Góc thiên nhiên: Chơi với cát, sỏi; xếp sỏi trang trí chậu cây.		
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát bầu trời, thời tiết; Quan sát, trò chuyện và chăm sóc rau; Thí nghiệm chìm – nổi; Chơi với sỏi; Quan sát và chơi với đất, cát. 2. Trò chơi vận động: - TCVD: Chơi với cát, sỏi, nhảy qua suối, trời nắng, trời mưa, vật chìm vật nổi, mưa to- mưa nhỏ. - TCDG: Lộn cầu vòng, thả đĩa ba ba, gieo hạt... 3. Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân trường; Trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời.		
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HD Ăn: VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (ảm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn(Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời đồng viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HD Ngủ: Tổ chức cho trẻ ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hộp vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Cho trẻ nằm ngay ngắn + Hát ru cho trẻ ngủ. Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc - Vận động chiều, ăn quả chiều		
Chơi, hoạt	- Cho trẻ ôn lại bài thơ, câu chuyện, bài hát,... về chủ đề; tổ chức các TCDG, TCVD cho trẻ: Ô ăn q		

động theo ý thích	cấp của bỏ gió,.... -Hoạt động góc theo ý thích. -Thực hành làm các loại vớ: Chữ cái, KPKH, Kỹ năng xã hội. -Trò chơi Kitsdmats: Hướng dẫn trẻ bắt-tắt máy; Lựa chọn các trò chơi theo ý thích. -Biểu diễn văn nghệ; Nhận xét nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần
Trả trẻ	-Vệ sinh cá nhân trước khi về -Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày - Vệ sinh lớp học

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 27:

* Thuận lợi:	
+ Mục tiêu:.....	
.....	
+ Nội dung:.....	
.....	
+ Điều kiện thực hiện:.....	
.....	
* Khó khăn	
+ Mục tiêu:.....	
.....	
+ Nội dung:.....	
.....	
+ Điều kiện thực hiện:.....	
.....	
+ Nguyên nhân:.....	

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 28 /THÁNG 03 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 tuổi A
Chủ đề: Nước - Các hiện tượng tự nhiên
Chủ đề nhánh 03: Các hiện tượng tự nhiên
Thời gian thực hiện: Từ ngày từ 31/03/2025 đến 04/04/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 25 trẻ

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên. Trần Thị Hằng – Nguyễn Thị Hiền

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Thời điểm	(31/03/2025)	(01/04/202)	(02/04/2025)	(03/04/2025)	(04/04/2025)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh, điểm danh: - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng quy định, trao đổi phụ huynh về tình hình tuyên truyền phụ huynh phòng dịch bệnh cho trẻ khi giao mùa; chấp hành nghiêm túc luật lệ giao đi xe máy đội mũ bảo hiểm) - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về các hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, gió, - Chơi tự do theo ý thích 2. Điểm danh trẻ tới lớp: - Trò chuyện cùng với trẻ về không khí, ánh sáng và một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày - Điểm danh trẻ 3. Thể dục sáng: - Tập theo bài hát “Trời nắng, trời mưa” - Hô hấp: Thổi nơ bay - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Ngồi xổm, đứng lên.				

Hoạt động học	Thẻ dục:	KNXH:	Vấn học :	Toán :	Tạo hình:
	- VĐCB: Di kiếng gót - Ném trúnng đích bằng 1 tay - TCVD: Bật nhảy qua suối	- Dạy trẻ kĩ năng sử dụng tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt.	- Thơ: Cầu vồng	- Đếm theo khả năng	Steam “Tạo hình cầu vồng từ các nguyên vật liệu mớ”
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc đóng vai: Bán hàng tạp hóa; Gia đình; Bác sĩ khám bệnh * Góc xây dựng: Xây công viên nước, bể bơi. * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về nước và hiện tượng thiên nhiên. * Góc học tập: Ôn đếm theo khả năng; Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5; Ôn so sánh trong phạm vi 5 * Góc sáng tạo steam:Tô màu một số hiện tượng thời tiết, nặn cầu vồng, xé dán lá rừng, đám mây... sáng tạo đồ chơi từ nguyên vật liệu mớ * Góc sách: Xem sách tranh; kể chuyện đọc thơ về các hiện tượng tự nhiên. * Góc thiên nhiên: Tưới cây, chơi với đất, đá, cát, sỏi.				
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát các hiện tượng thời tiết - Thăm quan, trò chuyện về cây cối khi trời có mưa - Dạo chơi nhặt lá rụng, cành cây khô sáng tạo thành đám mây - Quan sát vườn rau, chăm sóc vườn rau - Dạo chơi hắt lá xếp thành ông mặt trời. 2. Trò chơi vận động: - TCVD: Nhảy qua suối nhỏ; Đội nào nhanh hơn; Mưa to mưa nhỏ, Trời nắng trời mưa, Vật chìm vật nổi - TCDDG: Rẽnh rẽnh ràong ràong, rồngr rầnl lên mây, bịt mắt bắt dê... 3. Chơi tự do. - Vẽ tự do trên sân; Chơi đồ chơi, thiết bị ngoài trời(Đu quay, cầu trượt, nhà bóng)...				

Ăn, ngủ, vệ sinh	* HD Ăn: VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (ảm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lại sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn(Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời đồng viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HD Ngủ: Tổ chức cho trẻ ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, h vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Cho trẻ nằm ngay ngắn + Hát ru cho trẻ ngủ. Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc - Vận động chiều, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ ôn lại bài thơ, câu chuyện, bài hát... về chủ đề; tổ chức các TCDG, TCVD cho trẻ: Rồng lên mây; Trời nắng-Trời mưa;Ếch ộp;.... - Hoạt động góc theo ý thích. - Thực hành làm các loại vò: Chũ cái, KPKH, Kĩ năng xã hội. - Trò chơi Kitsdmats: Hướng dẫn trẻ bật-tắt máy; Lựa chọn các trò chơi theo ý thích. - Biểu diễn văn nghệ; Nhân xét nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần
Trà trẻ	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trà trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ trong ngày và nhắc phụ không cho trẻ chơi các đồ chơi nguy hiểm. - Vệ sinh lớp học

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 29:

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

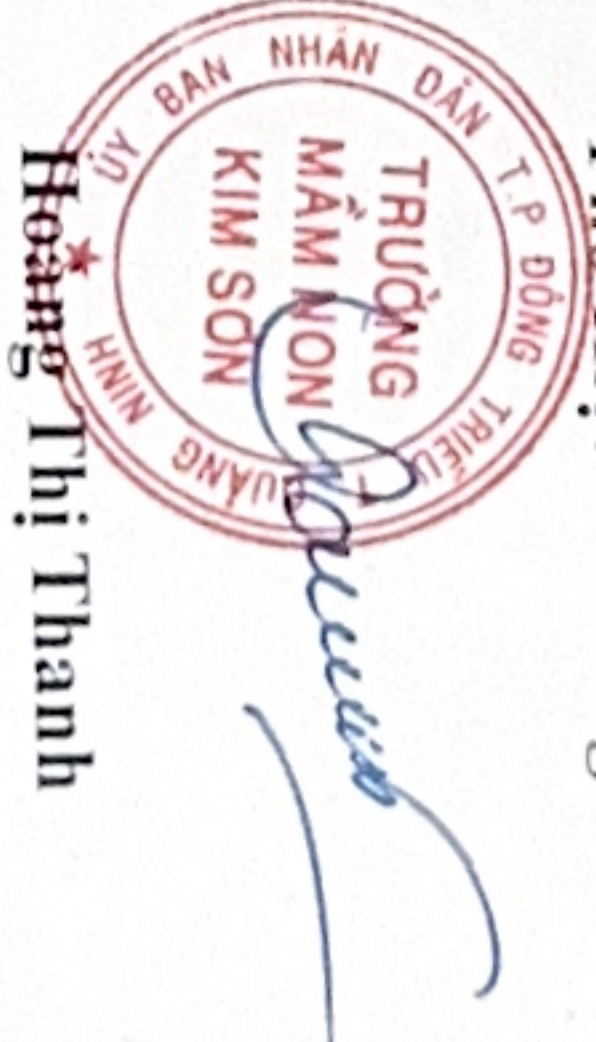
+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

Người duyệt kế hoạch

Phó Hiệu Trưởng



Hàng Thị Thanh

Kim Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người xây dựng kế hoạch

Giáo viên



Trần Thị Hằng – Nguyễn Thị Hiền